

Bản án số: 40/2022/HSST

Ngày: 28/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Lê Thị Thanh

Nơi công tác : Phòng giáo dục huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Bà Trịnh Thị Bình

Nơi công tác : Trung tâm y tế huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Thư ký phiên tòa : Bà Lại Thị Minh Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên tòa : Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/TL-HSST ngày 15 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

Trần Như T, sinh năm 1991. Nơi cư trú : thôn 3, xã Thọ V, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Như Qu, sinh năm 1961 và bà Bùi Thị Th, sinh năm 1967; vợ, con : Chưa; tiền sự: Chưa; tiền án: Ngày 14/ 6/2017, bị TAND huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong án phạt từ ngày 03/12/2021. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2022 đến ngày 11/8/2022 chuyển tạm giam; Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

Bùi Văn Qu, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2006. Nơi cư trú: thôn 12, xã Xuân D, huyện Như Th, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H, sinh năm 1976 và bà Lê Thị Ph, sinh năm 1982; vợ con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bùi Thị Ph, sinh năm 1988. Nơi cư trú: thôn 12, xã Xuân D, huyện Như Th, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc:

Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Kh (đã chết) và bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1934; có chồng Nguyễn Văn Gi (đã ly hôn) ; có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ cho bị cáo Bùi Văn Qu là ông Bùi Văn H, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ : thôn 12, xã Xuân Du, huyện Như Th, tỉnh Thanh Hóa.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Qu: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm - Trợ giúp viên pháp lý. Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Bị hại:

1. Chị Lê Thị H, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ : khu phố Đông X, thị trấn Rừng Th, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa.

2. Chị Lê Thị T, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ : thôn 3, xã Thọ Ph, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Nguyễn Hữu Ch, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ : thôn 3, xã Thọ V, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Ngô Quang Tr, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ : thôn 8, xã Minh S, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 30/7/2022 Trần Như T, điều khiển xe mô tô BKS 36K4-1224 kéo theo một thùng xe lôi, phía sau chở Bùi Thị Ph và chở Bùi Văn Q ngồi trên thùng xe lôi. Cả ba người đi từ nhà ở xã Xuân D, huyện Như Th về khu nhà trọ ở Trang Tứ Linh, thuộc khu phố Tân Dân, phường Đông Tân, TP Thanh Hóa. Khi đi đến khu vực thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, lúc này khoảng 02 giờ ngày 31/7/2022, T phát hiện thấy phía lề đường bên trái theo hướng đi có một chiếc tủ bàn bằng inox của gia đình chị Lê Thị H, sinh năm 1988, ở khu phố Đông X, thị trấn Rừng Th đang để trước nhà nên đã nói với Ph: “Xuống lấy cái tủ bàn về để bếp ga và đựng bát đĩa”. Nói xong, T gọi Q khi đó đang ngồi trên thùng xe lôi xuống đi vào cùng để lấy chiếc tủ bàn. Ph khi đó không nói gì và đứng ở cạnh xe mô tô nhìn T và Q vào lấy. Khi vào đến vị trí để tủ, T thấy trong tủ để ba chiếc cân gồm một chiếc cân điện tử, hai chiếc cân đĩa. T đưa chiếc cân điện tử cho Q mang để lên thùng xe, còn T mang hai chiếc cân đĩa ra sau. Sau đó cả hai quay lại và bê chiếc tủ bàn ra thùng xe lôi. Khi bê ra đến gần thùng xe thì do tủ nặng nên Qu đã đặt xuống đường. Thấy vậy Ph đã đi từ vị trí xe mô tô lại rồi cùng với Qu và T bê chiếc tủ đặt lên thùng xe lôi. Qu lên thùng xe lôi ngồi giữ chiếc tủ và cả ba người đi về phòng trọ cất số tài sản trên.

Ngoài ra cũng trong tháng 08/2022 Trần Như T cùng với Bùi Thị Ph, và Bùi Văn Qu nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội trên huyện Triệu Sơn cụ thể như sau:

Rạng sáng ngày 03/8/2022 T điều khiển xe mô tô chở Ph ngồi sau và Qu ngồi trên thùng xe lái đi từ phòng trọ ở Trang Tứ Linh thuộc khu phố Tân Dân, phường Đông Tân đi dọc theo Quốc lộ 47 lên khu vực các xã Thọ Phú, Thọ Vực, huyện Triệu Sơn để nhặt phế liệu. Khi đi đến khu vực xã Thọ Phú, Phương phát hiện thấy lề đường bên trái theo hướng đi có dựng một chiếc xe máy điện của chị Lê Thị T, sinh năm 1976, ở thôn 3, xã Thọ Ph, huyện Triệu S. Ph nói với T: “Tý nữa quay về lấy chiếc xe đạp điện”, nghe Ph nói T vẫn điều khiển xe đi tiếp về hướng xã Thọ Vực. Khi đến trước nhà anh Nguyễn Hữu Ch, sinh năm 1973, ở thôn 4, xã Thọ V T thấy chiếc thùng xe lái để ngay cạnh đường nên nói với Qu “Có cái xe kia Qu”. Qu nói: “Tý nữa quay về cháu lấy cho”. Do chiếc thùng xe lái của T khi đó bánh non hơi nên T đã quay xe lại vị trí để chiếc thùng xe lái rồi cả hai vào kéo chiếc xe lái đó ra thay cho chiếc thùng xe lái cũ rồi để chiếc thùng xe lái cũ lên để chở về. Trên đường về khi đến vị trí để chiếc xe máy điện, T dùng xe lái để cho Ph đi vào dắt chiếc xe máy điện, khi Ph vào dắt xe trong ổ điện vẫn cắm chìa khóa xe. Ph dắt xe ra đưa cho Qu đi và cả nhóm đi về phòng trọ.

Đến chiều ngày 04/8/2022, T cùng với Ph và Qu đi từ nhà trọ về nhà Ph ở xã Xuân D, huyện Như Th để ăn cơm. Do trước đó vào ngày 03/8/2022 khi đi qua cửa hàng sửa chữa xe của anh Ngô Quang Tr, sinh năm 1970, ở thôn 8, xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn, T thấy có một chiếc đầu máy nổ ở ngay cạnh đường và buộc xích, nên trước khi đi T đã lấy chiếc kim cộng lực của mình ở phòng trọ rồi để lên thùng xe mục đích khi đi về qua cắt xích và lấy chiếc đầu máy nổ. Sau khi ăn cơm tại nhà của Ph xong, T cùng với Ph đi một xe, Qu điều khiển xe máy điện không BKS chở theo cháu Nguyễn Ngọc S, sinh năm 2015 (là con trai của Ph). Khi đến quán nhà anh Tr, T điều khiển xe đi lên vị trí cách khoảng 200m và nói với Ph đứng ở đó để T cùng Qu đi lại lấy chiếc đầu máy nổ. Ph nghe T nói với mình như vậy nhưng Ph không nói gì. T cùng với Qu đi xe máy điện lại vị trí để chiếc đầu máy nổ rồi T dùng kim cộng lực cắt dây xích bảo vệ. Sau đó T cùng với Qu bê đầu máy nổ để lên xe máy điện chở lại vị trí dùng xe rồi bê lên thùng xe lái. Khi đó, Ph đứng ở đó và giữ cho thùng xe không bị chuyển động để cho T và Qu để chiếc đầu máy nổ lên thùng xe. Khoảng 02 giờ ngày 05/8/2022, trên đường đi về khu trọ khi đi đến địa phận thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn thì bị tổ tuần tra Công an huyện Đông Sơn phát hiện, kiểm tra và đưa về trụ sở Công an làm việc. Cùng ngày 05/8/2022 Trần Như T đã viết đơn xin đầu thú thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng bọn.và giao nộp toàn bộ vật chứng đã trộm cắp.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL- HĐĐGTS ngày 08/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 01 cân điện tử HC501 màu xanh đen, kích thước rộng 30cm, dài 30cm, cao 09cm; đĩa cân bằng inox màu trắng kích thước 23cm x 33cm; đã qua sử dụng; có giá trị 1.450.000đồng

- 01 cân đồng hồ loại 05kg, màu xanh, kích thước 20x14cm, nhãn hiệu Nhon Hoà since 1983, đã qua sử dụng; có giá trị 450.000đồng

- 01 cân đồng hồ loại 02 kg, màu xanh, kích thước 20x14cm, nhãn hiệu Nhon Hoà since 1983, đã qua sử dụng; có giá trị 200.000 đồng.

Tổng số tiền: 2.100.000 đồng.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL- HĐĐGTS ngày 08/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Sơn kết luận:

- 01 tủ bàn hình hộp chữ nhật làm bằng kim loại màu trắng dạng inox; kích thước dài 80cm, rộng 70cm, cao 80cm. Mặt trên của tủ có gắn thêm hai tấm kim loại ở hai bên có thể gấp lại, hình vuông kích thước 55cm, tủ bàn đã qua sử dụng, có giá trị là 3.000.000 đồng.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL- HĐĐGTS ngày 26/8/2022 của Hội

- 01 thùng xe kéo tự chế màu xanh đã cũ, loại hai bánh, một đầu được gắn càn sắt chữ V, kích thước dài 1,3m, rộng 0,8m; chiều cao thùng 0,37m đã qua sử dụng, có giá trị là 850.000 đồng.

- 01 đầu máy nổ không rõ nhãn hiệu, đã cũ không còn sử dụng được, có giá trị là 950.000 đồng.

Tổng số tiền: 1.800.000 đồng.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL- HĐĐGTS ngày 26/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Sơn kết luận: 01 xe đạp điện 133S màu xanh đen, không biển kiểm soát đã cũ, có giá trị là 1.500.000 đồng.

Về phần dân sự: Bị hại chị Lê Thị H, anh Nguyễn Hữu Ch, anh Ngô Quang Tr, chị Lê Thị T đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: 01 thùng xe lôi tự chế hai bánh thân dài 1m50, cao 40cm, rộng 1m49, phần càn hai bên dài 95cm; 01 chiếc kim vòng lực tay nắm gắn nhựa màu vàng dài 90cm đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn để xử lý theo quy định của pháp luật. Hiện đang quy trữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36K4-1224 mà bị cáo T dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội là xe của ông Trần Như Qu (là bố đẻ của bị cáo T). Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã xác minh việc bị cáo T lấy xe của ông Qu để đi thực hiện hành vi phạm tội ông Qu không biết nên đã trả lại xe cho ông Qu là phù hợp.

Quá trình điều tra Trần Như T, Bùi Thị Ph và Bùi Văn Qu đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã thu thập được.

Tại bản cáo trạng số 42/Ctr - KSĐT ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trần Như T, Bùi Thị Ph, Bùi Văn Qu về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 ; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - BLHS (Đối với Trần Như T).

Xử phạt: Bị cáo Trần Như T từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

Áp dụng : Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 ; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - BLHS (Đối với Bùi Thị Ph).

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Ph từ 08 (Tám) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Áp dụng : Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 17; Điều 58; Điều 65 ; Điều 90, Điều 91 ; Điều 98 ; Điều 101 - BLHS (Đối với Bùi Văn Qu).

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Qu từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, tuổi đời còn trẻ không có tài sản và không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng: khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy 01 thùng xe lôi tự chế hai bánh thân dài 1m50, cao 40cm, rộng 1m49, phần càng hai bên dài 95cm; 01 chiếc kim cộng lực tay nắm gắn nhựa màu vàng dài 90cm.

Về án phí : Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Qu: Thống nhất về tội danh như cáo trạng truy tố. Bị cáo Qu có hoàn cảnh khó khăn bố mẹ bị cáo ly hôn khi bị cáo còn nhỏ, mẹ bị cáo đi lấy chồng bố bị cáo thường xuyên say rượu, bị cáo phải ở với cô. Bị cáo phạm tội khi bị cáo chưa đủ tuổi thành niên, sự hiểu biết còn hạn chế về năng lực hành vi lúc phạm tội. Nên Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Đông Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 23 giờ ngày 30/7/2022 Trần Như T, Văn Qu và Bùi Thị Ph trộm cắp của gia đình

chị Lê Thị H ở thị trấn Rừng Thông 01 tủ bàn hình hộp chữ nhật làm bằng kim loại màu trắng dạng inox, 03 cân đồng hồ với tổng số tiền 5.100.000 đồng.

Ngoài ra cũng trong tháng 08/2022 Trần Như T, Bùi Thị Ph, Bùi Văn Qu nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội tại huyện Triệu Sơn với số tài sản gồm: 01 thùng xe kéo tự chế màu xanh của gia đình anh Nguyễn Hữa Ch ở thôn 4, xã Thọ V; 01 đầu máy nổ không rõ nhãn hiệu của gia đình anh Ngô Quang Tr ở thôn 8, xã Minh S; 01 xe đạp điện 133S màu xanh đen không biển kiểm soát của chị Lê Thị T ở thôn 3 xã Thọ Ph; Tổng giá trị là 3.800.000 đồng.

[3] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Do đó cáo trạng và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của Trần Như T, Bùi Văn Qu, Bùi Thị Ph đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, phân nhiệm.

[5] Xét tính chất, mức độ của tội phạm: Hành vi của Trần Như T, Bùi Văn Qu, Bùi Thị Ph là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe không chịu lao động chân chính, đua đòi dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân do đó cần được đưa ra xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo :

Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Bùi Văn Qu và Bùi Thị Ph phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Như T 01 tiền án ngày 14/ 6/2017, bị TAND huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản” nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h, g Điều 52 Bộ luật hình sự .

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, các bị cáo Qu và Ph đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo Qu khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương, giám sát giáo dục cũng đủ để các bị cáo trở thành công dân tốt. Riêng bị cáo T thành khẩn khai báo, khi phạm tội có đơn xin đầu thú được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

Đối với bị cáo Bùi Văn Qu phạm tội khi bị cáo chưa đủ tuổi thành niên, do sự phát triển con người về sinh học và xã hội chưa đầy đủ nên sự hiểu biết còn hạn chế về năng lực hành vi lúc phạm tội. Do đó nên áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội.

[7] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, tuổi đời còn trẻ không có tài sản và không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại : Bị hại chị Lê Thị H, anh Nguyễn Hữu Ch, anh Ngô Quang Tr, chị Lê Thị T đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thùng xe lôi tự chế hai bánh thân dài 1m50, cao 40cm, rộng 1m49, phần càng hai bên dài 95cm; 01 chiếc kim cọng lực tay nắm gắn nhựa màu vàng dài 90cm.

[10] Về án phí : Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Tuyên bố: Bị cáo Trần Như T, Bùi Văn Qu, Bùi Thị Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ : Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 ; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với Trần Như T).

Xử phạt : Bị cáo Trần Như T 12 tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/8/2022.

Căn cứ : Khoản 1 Điều 173; điểm s , i khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 ;Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự (Bùi Thị Ph).

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Ph 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Căn cứ : Khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 17; Điều 58; Điều 65 ; Điều 90, Điều 91 ; Điều 98 ; Điều 101 Bộ luật hình sự (đối với Bùi Văn Qu).

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Qu 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn Qu cho UBND xã Xuân Du, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

Về vật chứng: **Áp dụng: khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS**

Tịch thu tiêu hủy 01 thùng xe lôi tự chế hai bánh thân dài 1m50, cao 40cm, rộng 1m49, phần càng hai bên dài 95cm; 01 chiếc kim cộng lực tay nắm gắn nhựa màu vàng dài 90cm.

Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2022 giữa cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đông Sơn và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Khoản 2 Điều 135 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23, Khoản I mục 1 Danh mục án phí, lệ phí (ban hành kèm theo nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016) của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc Trần Như T, Bùi Văn Qu, Bùi Thị Ph phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- Tòa án ND Tỉnh ;
- VKSND huyện Đông Sơn ;
- Công an huyện Đông Sơn ;
- Chi cục Thi hành án H Đông Sơn ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hà

